

ĐỊNH HƯỚNG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC CHO HỌC SINH LỚP 1 TRONG BỘ SÁCH TIẾNG VIỆT “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”

Vũ Thị Thương

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Đọc hiểu là một trong những yếu tố của năng lực ngôn ngữ và là một trong những năng lực cốt lõi cần hình thành cho học sinh Tiểu học đặc biệt học sinh lớp 1. Chương trình môn Tiếng Việt 2018 tập trung dạy học đọc hiểu văn bản theo hai kiểu loại cơ bản: Văn bản văn học và văn bản thông tin. Văn bản văn học không chỉ chiếm một dung lượng lớn trong hệ thống ngữ liệu mà còn được quy định thành những yêu cầu cụ thể trong chuẩn đầu ra ở lớp 1. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu vấn đề: Định hướng dạy học đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 1 trong bộ sách Tiếng Việt “Kết nối tri thức với cuộc sống”.

Từ khóa: Đọc hiểu, sách Tiếng Việt bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống”, văn bản văn học.

Nhận bài ngày 3.10.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.11.2021

Liên hệ tác giả: Vũ Thị thương; Email: vtthuong@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt năm 2018 được thiết kế theo các mạch chính tương ứng với các kỹ năng đọc, viết, nghe, nói. Đọc là một trong bốn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt và có thể nói là kỹ năng quan trọng hàng đầu đối với học sinh Tiểu học. Hoạt động đọc bao gồm cả mặt kỹ thuật và mặt thông hiểu nội dung. Trong đó, thông hiểu nội dung (đọc hiểu) chính là đích của hoạt động đọc. Vì vậy, có thể khẳng định đọc hiểu là một trong những yếu tố của năng lực ngôn ngữ và là một trong những năng lực cốt lõi cần hình thành cho học sinh Tiểu học đặc biệt học sinh lớp 1. Chương trình môn Tiếng Việt 2018 tập trung dạy học đọc hiểu văn bản theo hai kiểu loại cơ bản: Văn bản văn học và văn bản thông tin. Văn bản văn học không chỉ chiếm một dung lượng lớn trong hệ thống ngữ liệu mà còn được quy định thành những yêu cầu cụ thể trong chuẩn đầu ra ở lớp 1. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu vấn đề: Định hướng dạy học đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 1 trong bộ sách Tiếng Việt “Kết nối tri thức với cuộc sống”.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan niệm đọc hiểu và năng lực đọc hiểu

Có nhiều cách trình bày khái niệm đọc hiểu do cách tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau của các tác giả, nhà nghiên cứu:

- *Đọc hiểu là năng lực nhận thức phức tạp yêu cầu khả năng tích hợp thông tin trong văn bản với tri thức người đọc* (Anderson và Pearson, 1984).

- *Đọc hiểu là một quá trình tương tác xảy ra giữa một người đọc và một văn bản* (Rumelhart, 1994).

- *Đọc hiểu là một hoạt động giao tiếp ở đó người đọc lĩnh hội lời nói đã được viết thành văn bản nhằm làm thay đổi những hiểu biết, tình cảm, hoặc hành vi của chính mình* (Nguyễn Thị Hạnh, 2002).

- *Đọc hiểu chính là hoạt động đọc được diễn ra đồng thời với quá trình nắm bắt thông tin, đọc trong nhận thức để có khả năng thông hiểu những gì được đọc, để lĩnh hội đích tác động của văn bản* (Dương Thị Hương, 2015).

Dù nhìn từ góc độ nào, các tác giả cũng thống nhất với nhau những dấu hiệu cốt lõi của khái niệm đọc hiểu, đó là: Đọc hiểu là một hoạt động nhận thức. Đối tượng của đọc hiểu là ý nghĩa của văn bản. Hoạt động đọc hiểu là hoạt động tương tác giữa người đọc và văn bản. Kết quả của đọc hiểu là: Người đọc phải lĩnh hội được thông tin, hiểu nghĩa của từ, cụm từ, câu, đoạn, bài, văn bản,... tức là toàn bộ những gì được đọc. Vì vậy, người ta thường sử dụng các câu hỏi yêu cầu người đọc cung cấp thông tin phản hồi để kiểm tra xem người đọc có nắm bắt được các nội dung văn bản vừa đọc hay không. Đọc hiểu là yêu cầu đặt ra cho mọi đối tượng đọc, với tất cả các kiểu loại văn bản đọc, trong đó có văn bản văn học.

Do đọc hiểu có chức năng phát triển ở người đọc khả năng vận dụng đọc vào giải quyết nhiệm vụ học tập và các vấn đề có trong cuộc sống nên đọc hiểu không chỉ là kỹ năng mà là một năng lực – năng lực đọc hiểu. Theo Pisa (2015): *Năng lực đọc hiểu là hiểu, sử dụng, phản ánh và liên kết vào các văn bản viết, nhằm đạt được mục tiêu cá nhân, phát triển kiến thức và tiềm năng cá nhân và tham gia vào xã hội.*

Năng lực đọc hiểu cũng có các yếu tố cấu thành như những năng lực khác. Theo đó, nó bao gồm những yếu tố cấu thành sau:

- Tri thức về văn bản, về chiến lược đọc hiểu.
- Kỹ năng thực hiện các hành động, thao tác đọc hiểu.
- Sự sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ học tập, các nhiệm vụ trong đời sống cần đến đọc hiểu (nhiệm vụ trong từng tình huống cụ thể).

2.2. Yêu cầu đọc hiểu trong chương trình môn Tiếng Việt 2018

Đọc hiểu là một mục tiêu rất được coi trọng trong chương trình môn Tiếng Việt 2018. Chúng ta cần phân biệt các yêu cầu đọc hiểu của chương trình.

Trong các giáo trình phương pháp, dựa vào tính độc lập làm việc của học sinh, các tác giả đã chia bài tập dạy đọc hiểu thành ba nhóm: (1) Tái hiện (nhận diện), (2) Hiểu (cắt nghĩa),

(3) Hồi đáp (bao gồm đánh giá và liên hệ).

Dựa vào thang đo nhận thức của Bloom, Thông tư 30 về đánh giá học sinh Tiểu học đã chia đọc hiểu thành ba mức: Biết, hiểu, vận dụng trong đó nhấn mạnh năng lực vận dụng. Thông tư 22 sửa đổi, bổ sung về đánh giá học sinh Tiểu học đã tách vận dụng thành vận dụng và vận dụng cao.

Cả hai cách phân loại trên đều dựa vào mức độ nhận thức của học sinh nên có nhiều điểm chung. Dựa vào các bình diện của văn bản - trong và ngoài văn bản, nội dung và hình thức văn bản, chương trình môn Tiếng Việt 2018 chia hoạt động đọc hiểu thành: (1) Đọc hiểu nội dung, (2) Đọc hiểu hình thức, (3) Liên hệ, so sánh, kết nối, (4) Đọc mở rộng. Thực ra việc phải tính đến các bình diện nội dung và hình thức văn bản, quan hệ hướng nội và hướng ngoại của văn bản khi dạy đọc hiểu không phải là mới nhưng phát biểu hiển ngôn trong chương trình, xem chúng như những yêu cầu đồng thời như những chỉ dẫn để dạy học đọc hiểu thì đây là những thuật ngữ lần đầu tiên xuất hiện trong văn bản chương trình môn Tiếng Việt Tiểu học 2018.

Sau đây là một số yêu cầu cần đạt về năng lực đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 1, được quy định trong chương trình môn Tiếng Việt 2018:

*** *Đọc hiểu nội dung***

- Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản liên quan đến các chi tiết được thể hiện tường minh.

- Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản dựa vào gợi ý, hỗ trợ.

*** *Đọc hiểu hình thức***

- Nhận biết được hình dáng, hành động của nhân vật thể hiện qua một số từ ngữ trong câu chuyện dựa vào gợi ý của giáo viên.

- Nhận biết được lời nhân vật trong truyện dựa vào gợi ý của giáo viên.

*** *Liên hệ, so sánh, kết nối***

- Liên hệ được tranh minh họa với các chi tiết trong văn bản.

- Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu biết giải thích vì sao.

*** *Đọc mở rộng***

- Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 10 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

- Thuộc lòng 4 – 5 đoạn thơ hoặc bài thơ đã học, mỗi đoạn thơ, bài thơ có độ dài khoảng 30 – 40 chữ.

2.3. Đặc điểm nội dung dạy học đọc hiểu trong chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

2.3.1. Khảo sát văn bản văn học trong sách giáo khoa Tiếng Việt 1 bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”

Môn Tiếng Việt 2006 được thiết kế theo bảy phân môn, trong đó ngữ liệu để dạy đọc hiểu cho học sinh lớp 1 nằm ở phân môn Tập đọc (tập 2, phần Luyện tập tổng hợp). Môn Tiếng Việt 2018 được thiết kế theo các mạch kỹ năng đọc, viết, nghe, nói trong đó ngữ liệu để dạy đọc hiểu cho học sinh lớp 1 của bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” nằm ở hoạt động Đọc, tập 2. Các bài đọc thuộc kiểu loại văn bản văn học được đưa vào sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1, tập 2 như sau:

STT	Tuần - Chủ điểm	Tên bài đọc	Trang
1	1. Tôi và các bạn	Tôi là học sinh lớp 1	4-5
2		Đôi tai xấu xí	8-9
3		Bạn của gió	12-13
4		Giải thưởng tình bạn	14-15
5		Sinh nhật của voi con	18-19
6	2. Mái ấm gia đình	Nụ hôn trên bàn tay	24-25
7		Làm anh	28-29
8		Cả nhà đi chơi núi	30-31
9		Quạt cho bà ngủ	34-35
10		Bữa cơm gia đình	36-37
11	3. Mái trường mến yêu	Ngôi nhà	40-41
12		Tôi đi học	45
13		Đi học	48-49
14		Hoa yêu thương	50-51
15		Cây bàng và lớp học	54-55
16	4. Điều em cần biết	Giờ ra chơi	60-61
17		Lời chào	68-69
18		Khi mẹ vắng nhà	70-71
19		Nếu không may bị lạc	74-75
20		Kiến và chim bồ câu	84-85
21	5. Bài học từ cuộc sống	Câu chuyện của rết	88-89
22		Câu hỏi của sói	90-91
23		Chú bé chăn cừu	94-95
24		Tiếng vọng của núi	98-99
25		Bảy sắc cầu vồng	108-109
26	6. Thiên nhiên kì thú	Cuộc thi tài năng rừng xanh	114-115
27	7. Thế giới trong mắt em	Tia nắng đi đâu?	124-125
28		Trong giấc mơ buổi sáng	126-127
29		Ngày mới bắt đầu	128-129
30		Hỏi mẹ	132-133
31		Những cánh cò	134-135
32		Buổi trưa hè	138-139
33		Hoa phượng	140-141
34	8. Đất nước và con người	Cậu bé thông minh	144-145

35		Lớn lên bé làm gì?	152-153
36		Nhớ ơn	156-157

Qua việc khảo sát các văn bản văn học trong sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập 2 bộ “Kết nối tri thức với cuộc sống”, chúng tôi nhận thấy rằng: Các bài đọc để phát triển kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 1 thuộc kiểu loại văn bản văn học khác nhau (thơ, đồng dao, văn kể chuyện, văn tự sự, văn miêu tả,...) và xoay quanh các chủ đề. Các văn bản văn học được đưa vào sách giáo khoa chiếm tỉ lệ lớn 80% trong đó 36 văn bản văn học/45 văn bản. Các văn bản văn học đều phục vụ trực tiếp cho việc phát triển, phẩm chất năng lực theo mục tiêu yêu cầu cần đạt của chương trình. Các văn bản văn học phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 1. Các văn bản văn học có giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật, đặc biệt văn bản văn học giàu tính thẩm mỹ, có khả năng tác động, khơi gợi cảm xúc, phát triển hứng thú văn học cho học sinh lớp 1. Bên cạnh đó, các kiểu loại văn bản văn học giáo dục học sinh lòng nhân ái, khoan dung, tình yêu chân thiện mỹ, tình yêu thiên nhiên.

2.3.2. Các dạng bài tập đọc hiểu trong sách giáo khoa Tiếng Việt 1, tập 2

Kỹ năng đọc hiểu được hình thành thông qua việc thực hiện một hệ thống bài tập. Những bài tập này xác định đích của việc đọc, đồng thời cũng là những phương tiện để đạt được sự thông hiểu văn bản của học sinh. Mỗi bài đọc trong sách *Tiếng Việt 1*, tập 2 chỉ có nhiều nhất là 2 -3 câu hỏi hoặc yêu cầu đọc hiểu. Các yêu cầu đọc hiểu trong sách khá đa dạng nhằm phát huy các kỹ năng ngôn ngữ của học sinh trong việc thể hiện mức độ hiểu bài của mỗi em. Có thể chia đọc hiểu văn bản văn học thành các dạng bài tập sau:

* *Đọc hiểu nội dung*: Đây là loại bài tập hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản liên quan đến các chi tiết được thể hiện tường minh, chẳng hạn câu hỏi: *Ai, Cái gì, Ở đâu, Khi nào, Tại sao?*

Ví dụ:

a. Ở khổ thơ thứ nhất, gió đã làm gì để tìm bạn?; b. Gió làm gì khi nhớ bạn; c. Điều gì xảy ra khi gió đi vắng (*Bạn của gió*, tr.12-13, tập 2)

a. Ngày đầu đi học, Nam thế nào? b. Mẹ dặn Nam điều gì? c. Sau khi chào mẹ, Nam làm gì? (*Nụ hôn trên bàn tay*, tr.24-25, tập 2).

* *Đọc hiểu hình thức*: Loại bài tập tìm những từ ngữ trong câu chuyện, bài thơ thể hiện hình dáng, hành động của nhân vật, sự vật.

Ví dụ:

Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà? (*Ngôi nhà*, tr.40-41, tập 2)

Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi? (*Giờ ra chơi*, tr.60-61, tập 2)

Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rế? (*Câu chuyện của rế*, tr.88-89, tập 2)

Câu thơ nào cho thấy cầu vồng thường xuất hiện và tan đi rất nhanh? (*Bảy sắc cầu vồng*, tr.108-209, tập 2).

* *Đọc liên hệ, so sánh kết nối*: Trước hết là liên hệ nhân vật trong văn bản với bản thân. Đó là những lời nói, hành động, cảm xúc, hoàn cảnh của nhân vật, tiếp theo là liên hệ phần lời và phần hình ảnh trong văn bản đa phương thức, liên hệ, so sánh văn bản với những văn bản có điểm tương đồng, khác biệt về nội dung, hình thức. Lên các cấp học trên, các em còn kết nối văn bản với đặc điểm của tác giả, liên hệ văn bản với hoàn cảnh ra đời của nó... Ở lớp 1, học sinh chủ yếu liên hệ văn bản với bản thân.

Ví dụ:

Em thích làm anh hay làm em? Vì sao? (Làm anh, tr.28-29, tập 2)

Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này? (Chú bé chăn cừu, tr.94-95, tập 2)

Em muốn biết thêm điều gì về thiên nhiên? (Hỏi mẹ, tr.132-133, tập 2).

Em thích khổ thơ nào trong bài? Vì sao? (Buổi trưa hè, tr.138-139, tập 2)

Còn em, em nhớ ơn những ai? Vì sao? (Nhớ ơn, tr.156-157, tập 2)

Dạng bài tập này tạo nhiều cơ hội để tích hợp dạy đọc hiểu và luyện nói, tích hợp giáo dục kĩ năng sống và giáo dục phẩm chất, huy động, khơi gợi rất nhiều kinh nghiệm, kiến thức, cảm xúc của học sinh.

**Đọc mở rộng*: Theo như cách hiểu thông thường là những bài đọc thêm, những gợi ý, chỉ dẫn cho học sinh đọc thêm. Văn bản chương trình quy định về số lượng các văn bản được đọc thêm và số lượng đoạn thơ cần học thuộc lòng. Văn bản đọc thêm và văn bản chính phải chung kiểu loại.

Ở bộ sách này, đọc mở rộng nằm ở bài *Ôn tập*. Ví dụ bài *Ôn tập*, tuần 5, tập 2, có phần đọc mở rộng: *Tìm đọc một câu chuyện kể về một đức tính tốt/ Kể lại cho bạn nghe và nói suy nghĩ của em về câu chuyện đã đọc.*

2.4. Định hướng dạy học đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 1 trong bộ sách Tiếng Việt “Kết nối tri thức với cuộc sống”

2.4.1. Định hướng chung

Văn bản văn học cũng là một loại văn bản, nên dạy đọc hiểu văn bản văn học cũng cần tuân thủ cách đọc hiểu văn bản nói chung. Tuy nhiên, văn bản văn học có những đặc điểm riêng vì thế giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu, giải mã văn bản văn học theo một quy trình phù hợp với đặc trưng của văn bản nghệ thuật. Học sinh cần được hướng dẫn, luyện tập đọc tác phẩm văn học theo quy trình từ tri nhận văn bản ngôn từ đến khám phá thế giới hình tượng nghệ thuật và tìm kiếm, đúc kết nội dung ý nghĩa; kĩ năng tìm kiếm, diễn giải mối quan hệ giữa cái “toàn thể” và chi tiết “bộ phận” của văn bản, phát hiện tính chỉnh thể, tính thống nhất về nội dung và hoàn chỉnh về hình thức của tác phẩm văn học.

Phương pháp dạy học phải tập trung kích hoạt việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc. Hướng dẫn và khích lệ học sinh chủ động, tự tin, phát huy vai trò “đồng sáng tạo” trong tiếp nhận tác phẩm; hứng thú tham gia kiến tạo nghĩa cho văn bản; biết so sánh đối chiếu, liên hệ mở rộng, huy động vốn hiểu biết cá nhân, sử dụng trải nghiệm cuộc sống của bản thân để

đọc hiểu, trải nghiệm văn học, phát hiện những giá trị đạo đức, văn hoá và triết lí nhân sinh, từ đó biết vận dụng, chuyển hoá thành giá trị sống. Khi dạy học đọc hiểu, giáo viên chú ý giúp học sinh tự phát hiện thông điệp, ý nghĩa, góp phần lấp đầy “khoảng trống” của văn bản. Giáo viên có những gợi ý, nhưng không lấy việc phân tích, bình giảng của mình thay thế cho những suy nghĩ của học sinh; tránh đọc chép và hạn chế ghi nhớ máy móc. Sử dụng đa dạng các loại câu hỏi ở những mức độ khác nhau để thực hiện dạy học phân hóa và hướng dẫn học sinh đọc hiểu văn bản, hình thành kĩ năng đọc.

Tùy vào từng thể loại của văn bản văn học mà vận dụng các phương pháp, kĩ thuật và hình thức dạy học đọc hiểu cho phù hợp như: đọc diễn cảm, đọc phân vai, kể chuyện, đóng vai để giải quyết một tình huống, diễn kịch, sử dụng câu hỏi, hướng dẫn ghi chép trong tiến trình đọc bằng các phiếu ghi chép, phiếu học tập, nhật kí đọc sách, tổ chức cho học sinh thảo luận về văn bản, chuyển thể tác phẩm văn học từ thể loại này sang thể loại khác, vẽ tranh, làm phim, trải nghiệm những tình huống mà nhân vật đã trải qua,... Một số phương pháp dạy học khác như đàm thoại, vấn đáp, diễn giảng, nêu vấn đề,... cũng cần được vận dụng một cách phù hợp theo yêu cầu phát triển năng lực cho học sinh.

2.4.2. Định hướng cụ thể

Kĩ năng đọc hiểu là bước quan trọng giúp học sinh nắm được nội dung, ý nghĩa của bài đọc. Thông thường, ở phần tìm hiểu bài, học sinh được lần lượt trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa. Tuy nhiên, để làm tốt công việc này, giáo viên cần khéo léo trong việc tổ chức hoạt động, đưa ra các hình thức phù hợp để giúp học sinh tiếp cận với nội dung bài học một cách dễ dàng nhất.

****Đối với nhóm bài tập đọc hiểu nội dung và đọc hiểu hình thức:***

Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm (nhóm đôi, nhóm 4 học sinh) để đọc yêu cầu của bài, đọc thầm đoạn văn bản cần thiết (theo chỉ dẫn của giáo viên), sau đó một học sinh đọc câu hỏi, một học sinh trả lời luân phiên trong nhóm. Giáo viên có thể cho học sinh trao đổi từng câu hỏi và trả lời, hoặc trao đổi các câu hỏi cùng một lúc rồi lần lượt trả lời tất cả. Giáo viên mời 2-3 học sinh báo cáo kết quả trước lớp. Giáo viên và cả lớp nhận xét, bổ sung. Cuối cùng, giáo viên cho học sinh cả lớp lưu giữ kết quả bằng cách ghi (đánh dấu, nói,...) vào vở bài tập hoặc phiếu học tập.

Ví dụ: Dạy đọc hiểu văn bản *Cậu bé thông minh* (Tiếng Việt 1, tập 2, tr.144-145), giáo viên có thể thực hiện theo các bước sau:

+ GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi (*a. Cậu bé Vinh và các bạn chơi trò chơi gì?, b. Vinh làm thế nào để lấy được quả bóng dưới hố lên?, c. Vì sao các bạn nhìn Vinh trầm trồ thán phục?*).

+ HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.

+ GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.

+ GV và HS thống nhất câu trả lời (*a. Cậu bé Vinh và các bạn chơi đá bóng bằng quả bưởi, b. Vinh rủ bạn đi mượn mấy chiếc nón, rồi múc nước đổ đầy hố, c. Các bạn nhìn Vinh*

trầm trở thán phục vì câu ấy thông minh, nhanh trí).

Để tạo sự hứng khởi, hấp dẫn cho học sinh trong quá trình đọc hiểu, giáo viên có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt học sinh trả lời. Khi chuyển tiếp từ câu hỏi nọ sang câu hỏi kia, giáo viên cần có những câu chuyển mềm mại, phù hợp để liên kết liền mạch các câu hỏi một cách hợp lí. Khi học sinh trả lời, giáo viên cần khích lệ, động viên để các em tự tin, mạnh dạn thể hiện ý kiến cá nhân. Trả lời tốt các câu hỏi liên quan tới nội dung giúp các em hiểu rõ hơn về ý nghĩa của bài. Đó chính là tiền đề tốt cho việc đọc diễn cảm sau này.

Ví dụ: Dạy đọc hiểu văn bản *Giờ ra chơi* (Tiếng Việt 1, tập 2, tr.60-61), giáo viên có thể sử dụng những câu hỏi đọc hiểu nội dung có trong sách giáo khoa: “Những trò chơi nào được nói tới trong bài?” (*Trò chơi nhảy dây và trò chơi đá cầu được nhắc tới trong bài*); “Giờ ra chơi của các bạn như thế nào?” (*Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hòa vang*). Đây là những câu hỏi đã rất quen thuộc với giáo viên. Trong quá trình dạy bài đọc, giáo viên cũng nên bổ sung những câu hỏi/bài tập đọc hiểu hình thức để gợi ý cho học sinh trả lời câu hỏi nội dung và hiểu sâu hơn về nội dung của bài đọc. Giáo viên có thể bổ sung câu hỏi đọc hiểu hình thức: “Tìm những câu thơ miêu tả các bạn nhỏ khi trống báo giờ ra chơi? (*Từng đàn chim áo trắng/Xếp sách vở mau thôi/Ừ ra ngoài sân nắng*); Câu thơ nào nói về các bạn nhỏ khi giờ chơi vừa chấm dứt? (*Đàn chim non vội vàng/Xếp hàng nhanh vào lớp*). Khi bổ sung thêm những câu hỏi đọc hiểu hình thức, học sinh sẽ hiểu về hình ảnh các bạn nhỏ khi trống giờ ra chơi và giờ chơi vừa chấm dứt từ đó hiểu được sâu sắc hơn nội dung của toàn bài đọc.

***Đối với dạng bài tập liên hệ, so sánh, kết nối:**

Đây là bài tập mở, có nhiều đáp án trả lời được chấp nhận, giáo viên cũng có thể cho học sinh đọc câu hỏi, thảo luận nhóm để tìm câu trả lời, rồi đại diện từng nhóm trả lời, học sinh có thể trả lời khác nhau. Giáo viên không nên áp đặt mà cần tôn trọng sự khác nhau này để tạo cơ hội cho các em chia sẻ ý kiến cá nhân, kích thích suy nghĩ độc lập, sáng tạo. Với những học sinh trung bình, giáo viên sử dụng tranh minh họa để gợi ý cho các em ý tưởng.

Ví dụ: Trong bài *Làm anh* (tr.28-29, tập 2), với câu hỏi c. *Em thích làm anh hay làm em? Vì sao?*, giáo viên nêu câu hỏi, học sinh quan sát tranh rồi 2 – 3 em trả lời sau đó giáo viên cho học sinh thảo luận theo nhóm để mỗi bạn trong nhóm sẽ nêu quan điểm của mình: *Bạn thì thích được làm anh, bạn thì thích được làm em*. GV sẽ mời từng nhóm trao đổi tìm câu trả lời cho câu hỏi (*Em thích được làm anh. Vì khi làm anh, em sẽ được che chở, chăm sóc, bảo vệ cho em nhỏ của mình hoặc: Em thích được làm em. Vì khi làm em thì em sẽ được anh chị quan tâm, nhường nhịn mọi thứ, được anh chị để dành đồ ăn ngon và nhường đồ chơi đẹp cho*).

***Đối với dạng bài đọc mở rộng**

Trong buổi học trước, giáo viên đã giao nhiệm vụ cho học sinh tìm đọc một bài thơ hoặc một câu chuyện về chủ đề theo gợi ý. Giáo viên có thể chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện

phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho học sinh đọc ngay tại lớp. Ở hoạt động này, học sinh có thể làm việc theo nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em đọc thơ, kể chuyện vừa đọc cho bạn nghe. Một số (3-4) học sinh đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp. Một số học sinh nhận xét, đánh giá.

Ví dụ: Trong bài Ôn tập (tuần 5, tr.103), có bài đọc mở rộng: *a. Tìm đọc một câu chuyện kể về một đức tính tốt, b. Kể lại cho bạn nghe và nói suy nghĩ của em về câu chuyện đã đọc.*

Ở phần này, giáo viên đã giao nhiệm vụ cho học sinh từ buổi học trước: tìm đọc một câu chuyện kể về một đức tính tốt. Giáo viên có thể thiết kế phiếu học tập cho học sinh ghi lại những điều mình đọc được như sau: Trên lớp, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4 kể cho bạn nghe về câu chuyện mình tìm được. Sau đó, giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ câu chuyện trước lớp. Các bạn trong lớp trao đổi, chia sẻ về ý nghĩa, nội dung câu chuyện mà bạn kể. Cuối cùng, giáo viên nhận xét và chốt.

3. KẾT LUẬN

Văn bản văn học là một trong những loại văn bản chính để dạy đọc hiểu cho học sinh lớp 1 trong chương trình môn Tiếng Việt 2018. Văn bản văn học không chỉ có vai trò quan trọng trong tiếp nhận mà còn trong tạo lập văn bản. Xuất phát từ tầm quan trọng của văn bản văn học, trong bài viết này, tác giả đã tập trung nghiên cứu những yêu cầu của đọc hiểu trong chương trình môn Tiếng Việt 2018, tìm hiểu đặc điểm nội dung dạy học đọc hiểu trong chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 bộ sách “*Kết nối tri thức với cuộc sống*” từ đó đưa ra những định hướng cách dạy đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 1. Tác giả hi vọng nội dung của bài viết sẽ mở ra những hướng nghiên cứu thú vị trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. California Department of Education (2013), *Common Core State Standards for English Language Arts & Literacy in History/Social Studies, Science, and Technical Subjects* – Kindergarten through Grade Twelve.
2. Nguyễn Thị Hạnh (2014), “Xây dựng chuẩn năng lực đọc hiểu cho môn Ngữ Văn của chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 ở Việt Nam”, *Tạp chí khoa học ĐHSPTHCM*, số 56.
3. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) (2021), Sách giáo khoa *Tiếng Việt 1, tập 2*, bộ “*Kết nối tri thức với cuộc sống*”, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
4. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) (2020), Sách giáo viên *Tiếng Việt 1, tập 2*, bộ “*Kết nối tri thức với cuộc sống*”, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
5. Dương Thị Hương (2015), Giáo trình *Cảm thụ văn học*, Nxb. Đại học Sư phạm.
6. Lê Phương Nga (2018), *Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb. Đại học Sư phạm.
7. Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
8. Victorian Essential Learning Standards: *English Arts Standards* (2012)

**THE ORIENTATION TO TEACHING READING COMPREHENSION OF
LITERARY TEXT FOR GRADE 1 IN THE VIETNAMESE TEXTBOOK
“CONNECTING KNOWLEDGE WITH LIFE”**

Abstract: *Reading comprehension is one of the elements of language competence and is one of the core competencies that need to be formed for primary school, especially Grade 1. The 2018 Vietnamese curriculum focuses on teaching reading comprehension in two basic types: Literary text and Informational text. Literary text not only accounts for large amount of the corpus system but also appears in specific requirements in the output standards for Grade 1. In the framework of this article, the author focuses on researching the issue related to the orientation in teaching reading comprehension of literary text for Grade 1 in the Vietnamese textbook “Connecting knowledge with life”.*

Keywords: *Reading comprehension, Vietnamese text book “Connecting knowledge with life”, literary text.*